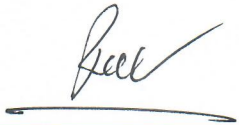
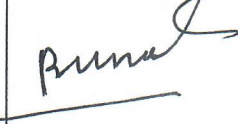


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Chức năng	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Biên soạn	Đậu Đình Trung	Chuyên viên TCKT	
Hiệu đính	Bùi Thị Kim Na	Kế toán trưởng	
Kiểm tra	Nguyễn Văn Non	Tổng giám đốc	

Tham gia xem xét: Ông Phạm Minh Trí – TV HĐQT; Các Phó Tổng giám đốc; Trưởng các đơn vị.

Phê duyệt

Chữ ký:



Họ và tên: Huỳnh Văn Khánh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bình Phước, ngày 29 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin trong
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo quyết định số 667/QĐ-TMHPC-HĐQT ngày 05/07/2023.

Căn cứ Nghị quyết số 551/NQ-TMP-HĐQT ngày 29/06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Xem xét Tờ trình số 2097/TTr-TMP-TCKT ngày 23/06/2024 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin trong Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ – Lần sửa đổi 00.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 658/QĐ-TMP-HĐQT ngày 21/08/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ về việc ban hành Quy trình công bố thông tin trong Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ – Lần sửa đổi 02.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị và cá nhân, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT, NPTQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Khánh



BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

[illegible]

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 2 / 67

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Tài liệu liên quan	4
Điều 4. Giải thích từ ngữ và các cụm từ viết tắt	4
Điều 5. Mục đích	6
Điều 6. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin	6
Điều 7. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	7
CHƯƠNG II: NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
Điều 8. Người thực hiện công bố thông tin	8
Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin	8
Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	9
CHƯƠNG III: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
Điều 11. Công bố thông tin định kỳ	9
Điều 12. Công bố thông tin bất thường	12
Điều 13. Công bố thông tin theo yêu cầu	14
CHƯƠNG IV: CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC	15
Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	15
Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ	15
CHƯƠNG V: QUY TRÌNH XỬ LÝ, LƯU TRỮ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	16
Điều 16. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty	16
Điều 17. Chuẩn bị công bố thông tin	16
Điều 18. Xử lý thông tin	17
Điều 19. Phê duyệt thông tin	17
Điều 20. Công bố thông tin	17
Điều 21. Lập hồ sơ lưu trữ thông tin	17
Điều 22. Cải chính thông tin	18
CHƯƠNG VI: TRÁCH NHIỆM CÁC PHÒNG BAN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN	18
Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Tài chính và Kế toán	18
Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Hành chính và Lao động	18

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 3 / 67

Điều 25. Trách nhiệm của Người phụ trách quản trị Công ty	19
Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Kỹ thuật và An toàn	20
CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 27. Hiệu lực thi hành.....	20
Điều 28. Sửa đổi, bổ sung.....	20
PHỤ LỤC SỐ 01	21
PHỤ LỤC SỐ 02	22
PHỤ LỤC SỐ 03	26
DANH MỤC MẪU BIỂU KÈM THEO	32

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 4 / 67

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Áp dụng cho hoạt động công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“TMP”) theo quy định của pháp luật liên quan đến việc công bố thông tin cho Công ty niêm yết, đại chúng quy mô lớn.

2. Việc cung cấp, công bố thông tin trong các trường hợp khác (cung cấp thông tin khách hàng, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí...) được thực hiện theo quy định hiện hành của TMP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, cá nhân có liên quan đến công bố thông tin của Công ty.

Điều 3. Tài liệu liên quan

1. Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
3. Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
4. Và các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và các cụm từ viết tắt

1. Trong Quy chế công bố thông tin này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “**Công ty**” hoặc “**TMP**” có nghĩa là Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- b. “**Quy chế**” có nghĩa là Quy chế Công bố thông tin của Công ty và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;
- c. “**Điều lệ**” có nghĩa là Điều lệ của Công ty và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;
- d. “**Quy chế Công ty**” có nghĩa là các Quy chế do Công ty Ban hành bao gồm nhưng không giới hạn bởi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty....
- e. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- f. “**Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin**” bao gồm:
 - ✓ Nhà đầu tư là người nội bộ của TMP và người có liên quan của người nội bộ;
 - ✓ Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của TMP;

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 5 / 67

✓ Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của TMP;

✓ Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của TMP.

g. **“Người nội bộ của TMP”** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của TMP, bao gồm:

✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị;

✓ Thành viên Hội đồng quản trị;

✓ Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

✓ Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên);

✓ Thành viên Kiểm toán nội bộ;

✓ Thư ký công ty;

✓ Người phụ trách quản trị công ty.

h. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

✓ Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;

✓ Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

✓ Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

✓ Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

✓ Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

✓ Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Giải thích từ viết tắt:

UBCKNN: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

SGDCK: Sở giao dịch chứng khoán

VSDC: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 6 / 67

TCKT:	Phòng Tài chính và Kế toán
HCLĐ:	Phòng Hành chính và Lao động
NPTQT:	Người phụ trách quản trị Công ty
KTAT:	Phòng Kỹ thuật và An toàn
KHVT:	Phòng Kế hoạch và Vật tư

3. Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản quy phạm pháp luật đó. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác (nếu có) bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

4. Các tiêu đề (chương, điều, khoản của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Điều 5. Mục đích

Quy chế này đưa ra các quy định chi tiết cho việc thực hiện công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ bao gồm 07 Chương, 28 Điều, các phụ lục và danh mục mẫu biểu công bố thông tin kèm theo nhằm:

1. Đảm bảo việc công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các trường hợp công bố thông tin khác về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, tình hình quản trị của TMP và các thông tin khác nêu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và làm ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư cho các bên liên quan (Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cổ đông và công chúng) được thực hiện một cách chuyên nghiệp, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

2. Đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản nội bộ khác có liên quan của Công ty.

Điều 6. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:

a. TMP phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, TMP phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, TMP phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK;

c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 7 / 67

ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

2. Việc công bố thông tin phải đồng thời với việc báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán của TMP niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán của TMP niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.

3. Việc bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố được thực hiện theo quy định sau:

a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 (mười) năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của TMP tối thiểu là 5 (năm) năm;

b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của TMP trong tối thiểu 5 (năm) năm.

4. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 7. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Phương tiện công bố thông tin: Việc công bố thông tin của TMP được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

a. Trang thông tin điện tử (website) của TMP:

✓ Trang thông tin điện tử (website) của TMP phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ của TMP, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật;

✓ Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó;

✓ Địa chỉ trang thông tin điện tử của TMP được TMP công khai và báo cáo với UBCKNN, SGDCK. Mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này được TMP thông báo với

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 8 / 67

- ✓ UBCKNN, SGDCK và thông báo công khai.
- b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c. Trang thông tin điện tử của SGDCK;
- d. Trang thông tin điện tử của VSDC;
- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...);
- f. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, TMP thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của TMP và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc;
- g. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

2. Hình thức công bố thông tin

- a. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK;
- b. Trường hợp UBCKNN, SGDCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin thông qua cổng trực tuyến, hình thức công bố thông tin sẽ được thực hiện theo hướng dẫn có liên quan của UBCKNN, SGDCK từng thời kỳ.

CHƯƠNG II: NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Người thực hiện công bố thông tin

- 1. Người thực hiện công bố thông tin là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp thực hiện công bố thông tin theo trình tự, thủ tục phù hợp với Quy chế này và quy định của pháp luật.
- 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm cho tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do mình công bố.

Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin

- 1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin), TMP phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
- 2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, TMP có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 9 / 67

Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Tổ chức/cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và của Công ty về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Công bố thông tin định kỳ

1. Danh mục tài liệu công bố thông tin định kỳ TMP phải thực hiện chi tiết theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Báo cáo tài chính (gồm BCTC riêng và BCTC hợp nhất).

Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính quý của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.

của pháp luật về kế toán.

ật về kế toán.

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin định kỳ (theo Mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

- Giải trình kết quả sản xuất kinh doanh khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ mười phần trăm (10%) trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

b. Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét.

✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin định kỳ (theo Mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét;

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 10 / 67

- Giải trình kết quả sản xuất kinh doanh khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ mười phần trăm (10%) trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

c. Báo cáo tài chính quý.

- ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
- ✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin định kỳ (theo Mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Báo cáo tài chính quý;

- Giải trình kết quả sản xuất kinh doanh khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ mười phần trăm (10%) trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.

Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên được soát xét có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì Công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

3. Báo cáo thường niên.

- ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
- ✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin định kỳ (theo Mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Báo cáo thường niên (theo Mẫu biểu số 04 ban hành kèm theo Quy chế này và phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán).

4. Báo cáo tình hình quản trị công ty.

- ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
- ✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin định kỳ (theo Mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm (theo Mẫu biểu số 05 ban hành kèm theo Quy chế này) .

5. Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên.

a. Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 11 / 67

- ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
- ✓ Nội dung công bố:
 - Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);
 - Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên.
- b. Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên
 - ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
 - ✓ Nội dung công bố:
 - Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên (theo Mẫu biểu số 06 ban hành kèm theo Quy chế này).
- c. Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên
 - ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
 - ✓ Nội dung công bố:
 - Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);
 - Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ (bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp).

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.
- d. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
 - ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
 - ✓ Nội dung công bố:
 - Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);
 - Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, TMP phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 12 / 67

Điều 12. Công bố thông tin bất thường

1. Danh mục công bố thông tin bất thường TMP phải thực hiện chi tiết theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này

2. TMP phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

b. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức;

c. Quyết định về việc thay đổi con dấu của TMP; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của TMP;

d. Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm; doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của TMP; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

e. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;

f. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa TMP với người nội bộ hoặc người có liên quan;

g. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của TMP; kết luận của cơ quan thuế về việc TMP vi phạm pháp luật về thuế;

h. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) tổng tài sản của TMP căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng gần nhất được soát xét;

i. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên trên tổng tài sản của TMP tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất do TMP là công ty mẹ);

j. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của TMP;

k. Các sự kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 13 / 67

- ✓ Nội dung công bố:
 - Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);
 - Nghị quyết/Quyết định/Thông báo/Bản án/Kết luận của sự kiện công bố thông tin.
- 3. TMP thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (TMP cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty).
 - ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
 - ✓ Nội dung công bố:
 - Thông báo thay đổi nhân sự (theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Quy chế này);
 - Nghị quyết/Quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm; Đơn từ nhiệm/từ chức của người nội bộ;
 - Bản cung cấp thông tin của người nội bộ (trường hợp được bổ nhiệm) theo Mẫu biểu số 07 ban hành kèm theo Quy chế này;
 - Danh sách người nội bộ và người có liên quan (theo Mẫu biểu số 08 ban hành kèm theo Quy chế này).
- 4. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này, TMP phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
- 5. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện tương tự Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Quy chế này.
- 6. Công bố thông tin về thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - a. Nghị quyết HĐQT thông qua việc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.
 - ✓ Nội dung công bố:
 - Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);
 - Nghị quyết HĐQT thông qua việc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - b. Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - ✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 14 / 67

✓ Nội dung công bố:

- Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (theo Mẫu biểu số 06 ban hành kèm theo Quy chế này).

c. Tài liệu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Tài liệu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (bao gồm: phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết).

d. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

✓ Nội dung công bố:

- Văn bản công bố thông tin bất thường (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này);

- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

7. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

✓ Trình tự công bố: theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này.

✓ Nội dung công bố:

- Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (theo Mẫu biểu số 06 ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 13. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, TMP phải công bố thông tin trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi TMP niêm yết/đăng ký giao dịch:

a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b. Có thông tin liên quan đến TMP ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 15 / 67

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của TMP về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

CHƯƠNG IV: CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của TMP và người có liên quan của người nội bộ, phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi giá trị giao dịch cổ phiếu TMP dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, cụ thể như sau:

a. Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại theo Mẫu biểu số 09 Ban hành kèm theo Quy chế này;

b. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

c. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Mẫu biểu số 10 Ban hành kèm theo Quy chế này;

d. Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, TMP phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

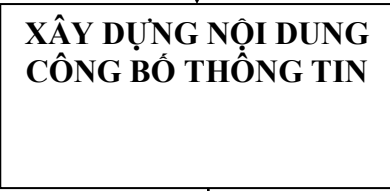
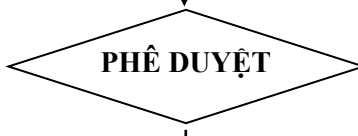
Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, TMP phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 16 / 67

CHƯƠNG V: QUY TRÌNH XỬ LÝ, LƯU TRỮ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 16. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty

Bước	Tên công việc	Diễn giải	Trách nhiệm
1		Khi xuất hiện thông tin của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, TGD, Các Phòng chức năng, các Tổ chức/Cá nhân khác cần công bố	
2		Các Phòng chức năng phụ trách công bố thông tin tiến hành kiểm tra, đối chiếu, sửa đổi và xây dựng nội dung công bố thông tin	Các Phòng chức năng Công ty
3		Trình thông qua nội dung công bố: - Nếu đạt: Ban hành Nghị quyết/Văn bản/Báo cáo.... - Không đạt: yêu cầu Phòng chức năng hiệu chỉnh, hoàn thiện nội dung và trình lại.	Các Phòng chức năng Công ty
4		Các Phòng chức năng gửi thông tin cần công bố cho Người thực hiện công bố thông tin Công ty theo thời hạn quy định tại Phụ lục số 01 và 02 của Quy chế này để Người thực hiện công bố thông tin Công ty thực hiện việc công bố, báo cáo thông tin đến UBCKNN, SGDCK, các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của TMP theo quy định.	Người thực hiện công bố thông tin

Điều 17. Chuẩn bị công bố thông tin

- Khi phát sinh các thông tin cần công bố theo quy định, Phòng ban chức năng chủ trì có trách nhiệm biên soạn nội dung thông tin sẽ công bố theo đúng thời hạn công bố.
- Thông tin của các tổ chức/cá nhân có liên quan phải được cập nhật thành văn bản theo đúng mẫu biểu (nếu có) và phải được phê duyệt.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 17 / 67

3. Tổ chức/ cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về thông tin chuyên cho Người thực hiện công bố thông tin Công ty chậm nhất là 01 (một) ngày trước thời hạn mà Công ty phải công bố thông tin định kỳ (các trường hợp công bố thông tin bất thường hoặc theo yêu cầu thì thời hạn chuyển thông tin chậm nhất là 04 (bốn) giờ trước thời hạn công bố) để thực hiện công bố trên các cổng, trang thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK và Công ty.

Điều 18. Xử lý thông tin

1. Khi nhận được thông tin do các tổ chức/cá nhân có liên quan cung cấp, Phòng ban chủ trì nội dung công bố thông tin phải kiểm tra, soạn thảo nội dung và đối chiếu với các quy định về công bố thông tin.

2. Việc xử lý thông tin phải được thực hiện nhanh chóng, chuẩn xác và đáp ứng các thời hạn công bố thông tin quy định tại Quy chế này.

Điều 19. Phê duyệt thông tin

1. Các Phòng ban chức năng chủ trì nội dung công bố thông tin phải trình thông qua toàn bộ các thông tin trước khi công bố.

2. Thông tin công bố phải được phê duyệt thông tin trong vòng 05 (năm) ngày trước thời hạn mà Công ty phải công bố thông tin theo quy định (các trường hợp công bố thông tin bất thường hoặc theo yêu cầu thì thời gian phê duyệt thông tin trong vòng 03 (ba) giờ trước thời hạn công bố).

3. Nội dung công bố thông tin phải được HĐQT thông qua trước khi thực hiện công bố theo quy định.

Điều 20. Công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm công bố thông tin đã được phê duyệt theo quy định.

2. Đồng thời với việc công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này, người công bố thông tin phải đảm bảo việc đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của Công ty và/ hoặc các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phải chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải.

3. Các Phòng ban phải chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, nội dung công bố, văn bản pháp lý về việc phê duyệt thông tin công bố của HĐQT/Tổng Giám đốc cho Người thực hiện công bố thông tin Công ty để thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, Cổng thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK.

Điều 21. Lập hồ sơ lưu trữ thông tin

1. Các Phòng ban chức năng chủ trì công bố thông tin phải lập hồ sơ lưu tại đơn vị mình.

2. Người thực hiện công bố thông tin phải lập hồ sơ cho từng thông tin được công bố kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin đã công bố để lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các Quy chế khác của Công ty.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 18 / 67

Điều 22. Cải chính thông tin

1. Công ty có trách nhiệm cải chính thông tin do Người công bố thông tin đã công bố hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào phát ngôn, đăng tải, sử dụng thông tin không đúng hoặc sai lệch về Công ty cải chính thông tin.
2. Việc cải chính thông tin của Công ty được thực hiện theo Điều 23 của Quy chế này.
3. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty là người có quyền yêu cầu các đối tượng khác cải chính thông tin về Công ty.

CHƯƠNG VI: TRÁCH NHIỆM CÁC PHÒNG BAN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Tài chính và Kế toán

Chịu trách nhiệm lập và hoàn thành nội dung công bố thông tin đối với các nội dung sau:

1. Chịu trách nhiệm lập và hoàn thành nội dung công bố thông tin Báo cáo tài chính quý riêng và hợp nhất, Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét riêng và hợp nhất và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán riêng và hợp nhất gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Quy chế này.
2. Chịu trách nhiệm lập và hoàn thành nội dung báo cáo thường niên quy định tại Khoản 2 Điều 13 quy chế này.
3. Chịu trách nhiệm giải trình thuyết minh số liệu liên quan đến Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.
4. Chịu trách nhiệm phối hợp với các Phòng ban chức năng và đơn vị liên quan lập Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 06 tháng và năm.
5. Công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính.
6. Chịu trách nhiệm hoàn thành nội dung công bố thông tin bất thường.
7. Công bố thông tin các sự kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Hành chính và Lao động

Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin cho Người thực hiện công bố thông tin theo thời hạn quy định tại Phụ lục số 02 của Quy chế này khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

1. Khi TMP thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Phòng HCLĐ chịu trách nhiệm hoàn thành Bản cung cấp thông tin của người nội bộ (nếu có) theo Mẫu biểu số 07 ban hành kèm theo Quy chế này .
2. Khi công ty nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh;

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 19 / 67

thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.

3. Khi công ty quyết định tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên, con dấu của TMP; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của TMP.

4. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm cổ phiếu

5. giao dịch cổ phiếu quỹ; mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong TMP hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của TMP thông qua công ty chứng khoán.

6. Khi TMP thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ.

7. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của TMP.

8. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của TMP;

9. TMP nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

10. TMP nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty.

Điều 25. Trách nhiệm của Người phụ trách quản trị Công ty

Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin cho Người thực hiện công bố thông tin khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

1. Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin đối với các thông tin, tài liệu liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản chậm nhất 23 (hai mươi ba) ngày trước ngày khai mạc; cung cấp các tài liệu họp sửa đổi, bổ sung cho tới khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông, các thay đổi về chương trình họp, thời điểm họp dự kiến.

2. Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 12 (mười hai) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

3. Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 22 (hai mươi hai) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 20 / 67

4. Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin về Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (kèm theo Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Chịu trách nhiệm cung cấp nội dung công bố thông tin về Nghị quyết/Quyết định được thông qua của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Kỹ thuật và An toàn

Chịu trách nhiệm đăng tải các thông tin công bố do Người thực hiện công bố thông tin cung cấp lên website Công ty trong vòng hai (02) giờ.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 658/QĐ-TMHPC-HĐQT ngày 21/08/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ về việc ban hành “Quy trình Công bố thông tin - Lần sửa đổi 02”.

2. Các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh và áp dụng của Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các bộ phận, cá nhân phản ánh, đề xuất sửa đổi, bổ sung về Phòng TCKT để nghiên cứu tổng hợp trình Tổng Giám đốc xem xét đề xuất HĐQT Công ty quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 21 / 67

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH MỤC TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Stt	Thông tin công bố	Thời hạn theo Quy định pháp luật	Thời hạn theo Quy chế
1	Báo cáo tài chính riêng		
1.1	Báo cáo tài chính riêng năm đã được kiểm toán	30/03 năm sau	25/03 năm sau
1.2	Báo cáo tài chính riêng bán niên đã được soát xét	29/08	24/08
1.3	Báo cáo tài chính riêng quý 1	30/04	25/04
1.4	Báo cáo tài chính riêng quý 2	30/07	25/07
1.5	Báo cáo tài chính riêng quý 3	30/10	25/10
1.6	Báo cáo tài chính riêng quý 4	30/01 năm sau	25/01 năm sau
2	Báo cáo tài chính hợp nhất		
2.1	Báo cáo tài chính hợp nhất năm đã được kiểm toán	30/03 năm sau	27/03 năm sau
2.2	Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên đã được soát xét	29/08	27/08
2.3	Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1	30/04	27/04
2.4	Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2	30/07	27/07
2.5	Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3	30/10	27/10
2.6	Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4	30/01 năm sau	27/01 năm sau
3	Báo cáo thường niên	19/04 năm sau	14/04 năm sau
4	Báo cáo tình hình quản trị		
4.1	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	30/01 năm sau	27/01 năm sau
4.2	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng	30/07	27/07
5	Họp ĐHĐCĐ thường niên		
5.1	Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
5.2	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên	20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	22 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5.3	Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên	21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	23 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
5.4	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 22 / 67

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH MỤC TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Stt	Thông tin công bố	Thời hạn theo Quy định pháp luật	Thời hạn theo Quy chế
1	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
2	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
3	Quyết định về việc thay đổi con dấu của TMP	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
4	Quyết định về việc thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
5	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
6	Quyết định về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
7	Quyết định về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
8	Quyết định về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
9	Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của TMP	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
10	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
11	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của TMP	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
12	Thông báo kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
13	Thông báo ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 23 / 67

Stt	Thông tin công bố	Thời hạn theo Quy định pháp luật	Thời hạn theo Quy chế
14	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
15	Quyết định bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
16	Quyết định giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
17	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa TMP với người nội bộ hoặc người có liên quan	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
18	Bản án/Quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của TMP	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
19	Kết luận của cơ quan thuế về việc TMP vi phạm pháp luật về thuế	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
20	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) tổng tài sản của TMP căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng gần nhất được soát xét	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
21	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên trên tổng tài sản của TMP tại báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng gần nhất được soát xét	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
22	Các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 24 / 67

Stt	Thông tin công bố	Thời hạn theo Quy định pháp luật	Thời hạn theo Quy chế
	hoặc tình hình quản trị của TMP		
23	TMP thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Kiểm toán nội bộ, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
24	Đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Kiểm toán nội bộ, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty;	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
25	Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
26	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường	20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	22 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
27	Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	23 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
28	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
29	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
30	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	12 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
31	Tài liệu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	12 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 25 / 67

Stt	Thông tin công bố	Thời hạn theo Quy định pháp luật	Thời hạn theo Quy chế
32	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	24h kể từ khi phát sinh sự kiện	18h kể từ khi phát sinh sự kiện
33	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (đối với các quyền còn lại.	10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	12 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 26 / 67

PHỤ LỤC SỐ 03
TRÌNH TỰ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Thông tin công bố	Chủ trì	Phối hợp	Phê duyệt	Thời hạn	Nơi nhận/ Phương tiện CBTT
I	Công bố thông tin định kỳ					
1	Báo cáo tài chính					
1.1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán					
	- Dự thảo BCTC năm đã được kiểm toán	TGD	TCKT	HĐQT		
	- BCTC năm đã được kiểm toán kèm Giải trình kết quả sản xuất kinh doanh (nếu có)	TCKT	Công ty kiểm toán	TGD	25/03 năm sau	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Văn bản công bố thông tin định kỳ	TCKT		TGD	Ngày công bố BCTC năm đã được kiểm toán	
1.2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét					
	- Dự thảo BCTC bán niên đã được soát xét	TGD	TCKT	HĐQT		
	- BCTC bán niên đã được soát xét kèm Giải trình kết quả sản xuất kinh doanh (nếu có)	TCKT	Công ty kiểm toán	TGD	24/08	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Văn bản công bố thông tin định kỳ	TCKT		TGD	Ngày công bố BCTC bán niên đã được soát xét	

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 27 / 67

Stt	Thông tin công bố	Chủ trì	Phối hợp	Phê duyệt	Thời hạn	Nơi nhận/ Phương tiện CBTT
1.3	Báo cáo tài chính quý					
	- BCTC quý kèm Giải trình kết quả sản xuất kinh doanh (nếu có)	TCKT		TGĐ	- Quý 1: 25/04 - Quý 2: 25/07 - Quý 3: 25/10 - Quý 4: 25/01 năm sau	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Văn bản công bố thông tin định kỳ	TCKT		TGĐ	Ngày công bố BCTC quý	
2	Báo cáo thường niên					
	- Báo cáo thường niên	TCKT	NPTQT, HCLĐ, KHVT, KTAT	TGĐ	14/04 năm sau	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Văn bản công bố thông tin định kỳ	TCKT		TGĐ	Ngày công bố Báo cáo thường niên	
3	Báo cáo tình hình quản trị công ty					
	- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm	TCKT	NPTQT	CT.HĐQT	- 06 tháng đầu năm: 27/07 - Năm: 27/01 năm sau	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Văn bản công bố thông tin định kỳ	TCKT		TGĐ	Ngày công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty	

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 28 / 67

Stt	Thông tin công bố	Chủ trì	Phối hợp	Phê duyệt	Thời hạn	Nơi nhận/ Phương tiện CBTT
4	Họp ĐHĐCĐ thường niên					
4.1	Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên					
	- Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên	HĐQT	NPTQT	HĐQT		- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGĐ	18 (mười tám) giờ, kể từ khi Nghị quyết được HĐQT thông qua.	
4.2	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên	TCKT		TGĐ	22 (hai mươi hai) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	- VSDC; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử của VDSC; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
4.3	Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên					
	- Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên	HĐQT	NPTQT/ BKS	HĐQT	23 (hai mươi ba) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 29 / 67

Stt	Thông tin công bố	Chủ trì	Phối hợp	Phê duyệt	Thời hạn	Nơi nhận/ Phương tiện CBTT
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGĐ	Ngày công bố Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên	điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
4.4	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên					
	- Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.	HĐQT	NPTQT	ĐHĐCĐ	18 (mười tám) giờ kể từ khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGĐ	02 (hai) giờ, kể từ khi Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên được thông qua	- Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
II	Công bố thông tin bất thường					
1	Công bố thông tin bất thường 24h					
	- Nghị quyết/ Quyết định/Thông báo/Bản án/Kết luận của sự kiện công bố thông tin	HĐQT	NPTQT, HCLĐ, TCKT, KHVT, KTAT	ĐHĐCĐ/ HĐQT	18 (mười tám) giờ, kể từ khi phát sinh sự kiện	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGĐ	20 (hai mươi) giờ, kể từ khi phát sinh sự kiện	- Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
2	TMP thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ					
	- Nghị quyết/Quyết định bổ nhiệm/ miễn nhiệm; Đơn từ nhiệm/từ chức của người nội bộ;	HĐQT/ Người nội bộ	NPTQT, HCLĐ	ĐHĐCĐ/ HĐQT/ Người nội bộ		- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
	- Bản cung cấp	Người	NPTQT	Người nội	18 (mười tám)	- Trang thông tin

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 30 / 67

Stt	Thông tin công bố	Chủ trì	Phối hợp	Phê duyệt	Thời hạn	Nơi nhận/ Phương tiện CBTT
	thông tin của người nội bộ (trường hợp được bổ nhiệm)	nội bộ		bộ	giờ, kể từ khi được bổ nhiệm	điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
	- Danh sách người nội bộ và người có liên quan	TCKT	NPTQT	TGD		
	- Thông báo thay đổi nhân sự	TCKT		TGD		
3	Hợp ĐHĐCĐ bất thường					
	Thực hiện tương tự ĐHĐCĐ thường niên					
4	Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
4.1	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
	- Nghị quyết HĐQT thông qua việc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	HĐQT	NPTQT	HĐQT		- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK;
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGD	18 (mười tám) giờ, kể từ khi Nghị quyết được HĐQT thông qua.	- Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
4.2	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	TCKT		TGD	12 (mười hai) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	- VSDC; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử của VDSC; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 31 / 67

Stt	Thông tin công bố	Chủ trì	Phối hợp	Phê duyệt	Thời hạn	Nơi nhận/ Phương tiện CBTT
4.3	Tài liệu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
	- Tài liệu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	HĐQT	NPTQT	HĐQT	12 (mười hai) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGĐ	Ngày công bố tài liệu	- Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử của TMP.
4.4	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
	- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	HĐQT	NPTQT	ĐHĐCĐ	18 (mười tám) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	- UBCKNN; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
	- Văn bản công bố thông tin bất thường	TCKT		TGĐ		- Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.
5	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	TCKT		TGĐ	- Đối với quyền tham dự ĐHĐCĐ: 22 (hai mươi hai) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. - Đối với các quyền còn lại: 12 (mười hai) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	- VSDC; - SGDCK; - Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; - Trang thông tin điện tử của SGDCK; - Trang thông tin điện tử của VDSC; - Trang thông tin điện tử (website) của TMP.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 32 / 67

DANH MỤC MẪU BIỂU KÈM THEO

Stt	Tên mẫu biểu	Mã hiệu
1	Văn bản công bố thông tin định kỳ	FIN-QC-02/BM01
2	Văn bản công bố thông tin bất thường	FIN-QC-02/BM02
3	Thông báo thay đổi nhân sự	FIN-QC-02/BM03
4	Báo cáo thường niên	FIN-QC-02/BM04
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty	FIN-QC-02/BM05
6	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu	FIN-QC-02/BM06
7	Bản cung cấp thông tin của người nội bộ	FIN-QC-02/BM07
8	Danh sách người nội bộ và người có liên quan	FIN-QC-02/BM08
9	Thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	FIN-QC-02/BM09
10	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	FIN-QC-02/BM10

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 33 / 67

[FIN-QC-02/BM01](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP.**
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại liên hệ: 028.36223376 Fax: 0271.3778268.
- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
Họ và tên**

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 34 / 67

[FIN-QC-02/BM02](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP.**
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại liên hệ: 028.36223376 Fax: 0271.3778268.
- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
Họ và tên**

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 35 / 67

[FIN-QC-02/BM03](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết HĐQT/Quyết định số ngày .../.../..... của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như sau:

1. Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông/Bà:
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm:
- Chức vụ được bổ nhiệm:
- Thời hạn bổ nhiệm:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

2. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

- Ông/Bà:
- Không còn đảm nhận chức vụ:
- Lý do miễn nhiệm (nếu có):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết HĐQT/ Quyết định số ngày .../.../.....
- Bản cung cấp thông tin của người nội bộ.

**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
Họ và tên**

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 36 / 67

[FIN-QC-02/BM04](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800311306 thay đổi lần ... ngày .../.../..... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là đồng, chia thành cổ phần với mệnh giá đồng/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - + Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ cổ phần tương ứng với đồng, chiếm% vốn điều lệ.
 - + Cổ đông khác nắm giữ cổ phần tương ứng với đồng, chiếm% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 028.36223376 Fax: 0271.3778268
- Website: www.tmhpp.com.vn
- Mã cổ phiếu: TMP.
- Quá trình hình thành và phát triển:

.....

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;
- Địa bàn kinh doanh: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Công ty

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 37 / 67

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP) được tổ chức quản lý theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. TMP có người phụ trách quản trị Công ty.

(Trường hợp có thay đổi mô hình thì nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của TMP

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)

- Rủi ro kinh tế:
- Rủi ro thời tiết, khí hậu:
- Rủi ro an toàn lao động:

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm trước	Năm báo cáo		Thực hiện năm báo cáo so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm báo cáo	Thực hiện năm trước
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh					
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh					
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng					
III	Tổng chi phí	Triệu đồng					
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng					
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng					

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 38 / 67

Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm

Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/.....: người.

❖ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư tài chính được thực hiện trong năm: Không có.

- Tình hình thực hiện các dự án lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác:

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính của TMP (Công ty mẹ)

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Các chỉ tiêu khác: tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 39 / 67

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm báo cáo
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%		

4.2 Tình hình tài chính hợp nhất (TMP và các công ty con)

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm báo cáo
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 40 / 67

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm báo cáo
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP	Tỷ lệ %	Ghi chú
			năm giữ		
I	Tổng số cổ phần				
1	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)				
2	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)				
II	Phân loại cổ phần đang lưu hành theo chủ thể sở hữu				
1	Cá nhân				
2	Tổ chức				
3	Trong nước				
4	Nước ngoài				
5	Cổ đông nhà nước				
6	Cổ đông khác				

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp).

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 41 / 67

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TMP là quản lý vận hành Nhà máy thủy điện công suất 150 MW và Nhà máy điện mặt trời công suất 50 MWp. Nhà máy thủy điện sản xuất điện năng dựa vào tiêu thụ nước. Nhà máy điện mặt trời sử dụng bức xạ từ năng lượng mặt trời. Cả hai nhà máy của TMP không sử dụng các loại nguyên liệu khác.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năm ..., sản lượng điện tự dùng cho sản xuất của TMP là ... triệu kWh.

6.3. Tiêu thụ nước

TMP là đơn vị có hoạt động sản xuất điện năng từ thủy điện, việc tiêu thụ nước là để sản xuất điện.

Nguồn cung cấp nước cho TMP là nguồn nước từ lưu vực sông Bé. TMP không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: ... lần.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: ... đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động:

Lao động bình quân năm là người, trong đó lao động nữ là người, chiếm tỷ lệ% tổng số lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Về công tác đảm bảo sức khỏe, an toàn:
- Về đảm bảo phúc lợi:

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 42 / 67

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của TMP

- Về sản xuất điện: Sản lượng của Công ty vượt kế hoạch do thời tiết tương đối thuận lợi, mưa nhiều, lưu lượng nước về tốt hơn so với kế hoạch.

- Hoạt động về ứng dụng công nghệ 4.0, mua sắm tài sản, tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ,..được TMP triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ so với cùng kỳ và kế hoạch năm như sau:

+ Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm trước	Năm báo cáo		Thực hiện năm báo cáo so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm báo cáo	Thực hiện năm trước
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh					
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh					
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng					
III	Tổng chi phí	Triệu đồng					
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng					
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng					

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

+ Hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm trước	Năm báo cáo		Thực hiện năm báo cáo so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm báo cáo	Thực hiện năm trước
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh					

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 43 / 67

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm trước	Năm báo cáo		Thực hiện năm báo cáo so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm báo cáo	Thực hiện năm trước
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh					
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng					
III	Tổng chi phí	Triệu đồng					
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng					
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng					

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

1.2 Những tiến bộ TMP đã đạt được

- Trong công tác quản lý:
- Trong công tác kiểm soát:

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
TỔNG TÀI SẢN			
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN			
1. Tiền và các khoản tương đương tiền			
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn			
4. Hàng tồn kho			
5. Tài sản ngắn hạn khác			
II. TÀI SẢN DÀI HẠN			
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định			
3. Tài sản dở dang dài hạn			
4. Đầu tư tài chính dài hạn			

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 44 / 67

5. Tài sản dài hạn khác

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

- Hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
TỔNG TÀI SẢN			
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN			
1. Tiền và các khoản tương đương tiền			
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn			
4. Hàng tồn kho			
5. Tài sản ngắn hạn khác			
II. TÀI SẢN DÀI HẠN			
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định			
3. Tài sản dở dang dài hạn			
4. Đầu tư tài chính dài hạn			
5. Tài sản dài hạn khác			

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

- Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
NỢ PHẢI TRẢ			
I. Nợ ngắn hạn			
1. Phải trả người bán ngắn hạn			
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			
3. Phải trả người lao động			
4. Chi phí phải trả ngắn hạn			
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 45 / 67

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
II. Nợ dài hạn			
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			
2. Dự phòng phải trả dài hạn			
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

- Hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo	% tăng (+)/ giảm (-)
NỢ PHẢI TRẢ			
I. Nợ ngắn hạn			
1. Phải trả người bán ngắn hạn			
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			
3. Phải trả người lao động			
4. Chi phí phải trả ngắn hạn			
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
II. Nợ dài hạn			
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			
2. Dự phòng phải trả dài hạn			
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công tác phòng chống thiên tai
- Công tác bảo vệ công trình Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
- Công tác bảo vệ môi trường

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 46 / 67

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về sản xuất kinh doanh:

+ Kết quả kinh doanh năm báo cáo (Công ty mẹ)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm trước	Năm báo cáo		Thực hiện năm báo cáo so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm báo cáo	Thực hiện năm trước
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh					
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh					
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng					
III	Tổng chi phí	Triệu đồng					
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng					
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng					

+ Kết quả kinh doanh năm báo cáo (hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm trước	Năm báo cáo		Thực hiện năm báo cáo so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm báo cáo	Thực hiện năm trước
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh					
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh					
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng					
III	Tổng chi phí	Triệu đồng					
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng					
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng					

- Về công tác thị trường điện:

- Về công tác tài chính:

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 47 / 67

- Về ban hành các quy định quản trị nội bộ:

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau

TMP dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất doanh năm sau với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm sau
1	Doanh thu	Tỷ đồng	
1.1	SXKD Thủy điện	Tỷ đồng	
1.2	SXKD ĐMT	Tỷ đồng	
1.3	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	
2	Chi phí	Tỷ đồng	
3	Lợi nhuận SXKD điện	Tỷ đồng	
4	Cổ tức và lợi nhuận được chia	Tỷ đồng	
5	Hoạt động SXKD khác	Tỷ đồng	
5.1	Doanh thu khác	Tỷ đồng	
5.2	Chi phí khác	Tỷ đồng	
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
7	Thuế TNDN	Tỷ đồng	
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
9	Tỷ suất lợi nhuận trên VDL	%	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL	%	

❖ **Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm sau
1	Hệ số khả dụng	%	
2	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	
3	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%	
4	Suất sự cố		
5	Tỷ lệ điện tự dùng	%	

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

- Danh sách:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
-----	-----------------	---------	---

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 48 / 67

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
1	Ông/Bà ...		
2	Ông/Bà ...		
3	Ông/Bà ...		
4	Ông/Bà ...		
5	...		

HĐQT có thành viên, trong đó có .../... thành viên HĐQT độc lập.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				Sở hữu	Đại diện	
1	...					
2	...					
3	...					
4	...					
5	...					

- Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh tại công ty khác
1	...		
2	...		
3	...		
4	...		

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm ..., Hội đồng quản trị TMP đã tổ chức cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông/Bà	Chủ tịch	.../...	...%
2	Ông/Bà	Chủ tịch	.../...	...%
3	Ông/Bà	Chủ tịch	.../...	...%
4	Ông/Bà	Chủ tịch	.../...	...%

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 49 / 67

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
5	...			

Chi tiết các Quyết định/Nghị quyết của HĐQT như Phụ lục 01 đính kèm.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, các tiểu ban:

- Thành viên HĐQT độc lập: tham mưu cho HĐQT các vấn đề về kỹ thuật và đầu tư của TMP.

- Các tiểu ban:

+ Hành chính - Nhân sự: Nghiên cứu, tham mưu, trợ giúp cho HĐQT về lĩnh vực Hành chính – Nhân sự.

+ Tài chính - Kế hoạch: Nghiên cứu, tham mưu, trợ giúp cho HĐQT về lĩnh vực Tài chính - kế hoạch.

+ Kỹ thuật – Đầu tư: Nghiên cứu, tham mưu, trợ giúp cho HĐQT về lĩnh vực Kỹ thuật – Đầu tư.

e) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Danh sách:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông/Bà ...			
2	Ông/Bà ...			
3	Ông/Bà ...			
4	Ông/Bà ...			
5	...			

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				Sở hữu	Đại diện	
1						

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 50 / 67

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				Sở hữu	Đại diện	
2						
3						
4						
5						

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, ban điều hành TMP theo nội dung của Điều lệ TMP và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT và tham dự các cuộc họp của HĐQT.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức ... cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông/Bà ...				
2	Ông/Bà ...				
3	Ông/Bà ...				
4	Ông/Bà ...				
5	Ông/Bà ...				

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể

Đơn vị tính: đồng

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc			
Ông/Bà ...			
Ông/Bà ...			
Ông/Bà ...			
Ông/Bà ...			
...			
Thu nhập của Ban kiểm soát			
Ông/Bà ...			
Ông/Bà ...			

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 51 / 67

Ông/Bà ...			
...			
TỔNG CỘNG			

Ghi chú: Thu nhập bao gồm: tiền lương, thù lao và tiền thưởng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							
2							
3							
4							
5							

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm ... đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (bao gồm hợp nhất và Công ty mẹ) kèm theo.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 52 / 67

(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty tại đường dẫn/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK TP.HCM;
- CT.HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Họ và tên

Phụ lục 1
NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
(Đính kèm báo cáo số: /BC-TMP-TCKT ngày .../.../.....)

Stt	Ngày Văn bản	Số Văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	.../.../.....			%
2	.../.../.....			%
3	.../.../.....			%
4	.../.../.....			%
5	.../.../.....			%

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 53 / 67

[FIN-QC-02/BM05](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 – Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu 5, P. Thác Mơ, TX. Phước Long, Bình Phước.

Điện thoại: 028 36223376 Fax: 0271 3778268 Email: vanthu@tmhpp.com.vn

Địa chỉ văn phòng giao dịch:

Vốn điều lệ: đồng.

Mã chứng khoán: TMP.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01		.../.../.....	(1) ... (2)
02		.../.../.....	...
	...	.../.../.....	...

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 54 / 67

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông/Bà ...		.../.../.....	.../.../.....
2	Ông/Bà ...		.../.../.....	.../.../.....
3	Ông/Bà ...		.../.../.....	.../.../.....
4	...		.../.../.....	.../.../.....

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông/Bà ...	.../...	%	
2	Ông/Bà ...	.../...	%	
3	Ông/Bà ...	.../...	%	
4	...	.../...	%	

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng giám đốc:

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: xem phụ lục 01 đính kèm.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông/Bà ...		.../.../.....	
2	Ông/Bà ...		.../.../.....	
3	...		.../.../.....	

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông/Bà ...	.../...	%	%	
2	Ông/Bà ...	.../...	%	%	
3	...	.../...	%	%	

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 55 / 67

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

5. Hoạt động khác của BKS:

Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán độc lập, tính hữu hiệu và hiệu quả của quá trình kiểm toán.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông/Bà ...	.../.../.....		.../.../.....
2	Ông/Bà ...	.../.../.....		.../.../.....
3	...	.../.../.....		.../.../.....

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông/Bà ...	.../.../.....		.../.../.....

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem Phụ lục 2 đính kèm.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: xem Phụ lục 3 đính kèm.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 56 / 67

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

4.1.1 Các giao dịch trong năm X-2 (X là năm báo cáo):

4.1.2 Các giao dịch năm X-1:

4.1.3 Các giao dịch năm X:

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành:

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác:

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xem phụ lục 4 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	...			...%		...%	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên

	QUY CHẾ		Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN		Ngày ban hành: 29/06/2024
			Lần sửa đổi: 00
			Trang: 58 / 67

Phụ lục 3

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1								

Phụ lục 4

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	<i>Người nội bộ</i>							
1.01	Người có liên quan/Tổ chức có liên quan							

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 59 / 67

[FIN-QC-02/BM06](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TB-TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền)

Kính gửi: - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam CN TP.Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên TCPH : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Trụ sở chính : Khu 5, P.Thác Mơ, TX.Phước Long, Bình Phước, Việt Nam.

Điện thoại : 028.36223376

Fax : 0271.3778268

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam CN TP.Hồ Chí Minh (**CNVSDC**) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Mã chứng khoán : **TMP**

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch : 10.000 đồng/cổ phiếu

Sàn giao dịch : HOSE

Ngày đăng ký cuối cùng : .../.../.....

1. Lý do và mục đích:

.....

2. Nội dung cụ thể:

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 60 / 67

.....:

- Tỷ lệ thực hiện:
- Thời gian thực hiện: **Ngày .../.../.....**
- Địa điểm thực hiện:
- Nội dung hợp: tài liệu Đại hội sẽ được đăng lên Website của công ty (www.tmhpp.com.vn): **ngày .../.../.....**(trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ)

Đề nghị **CNVSDC** lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

.....

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu:

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của **CNVSDC**. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Đính kèm:

NQ số ngày .../.../.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 61 / 67

[FIN-QC-02/BM07](#)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- 1/ Họ và tên: ...
- 2/ Giới tính: ...
- 3/ Ngày tháng năm sinh: .../.../.....
- 4/ Nơi sinh: ...
- 5/ Số CCCD: ... Ngày cấp : .../.../..... Nơi cấp: ...
- 6/ Quốc tịch: ...
- 7/ Dân tộc: ...
- 8/ Địa chỉ thường trú: ...
- 9/ Số điện thoại: ...
- 10/ Địa chỉ Email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: ...
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: ...
- 14/ Số CP nắm giữ: ... cổ phần, chiếm ...% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: ...
 - + Cá nhân sở hữu: ...
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:
 - * Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu.

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 62 / 67

STT	Mã CK	Họ Và Tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty niêm yết/mối quan hệ với người nội bộ (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số CMND , căn cước / Giấy ĐKKD ...	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

NGƯỜI KHAI

Họ và tên

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 63 / 67

[FIN-QC-02/BM08](#)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TMP-TCKT

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm.....

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

STT	Mã CK	Họ Tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Passpo rt/Giấy ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- CT.HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Họ và tên

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 64 / 67

[FIN-QC-02/BM09](#)

TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức:
- Quốc tịch:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp:
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Fax:.....Email:.....Website:.....
- Chức vụ hiện nay tại công ty:

2. Thông tin về người nội bộ của công ty là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty):

- Họ và tên người nội bộ:
- Quốc tịch:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có):

3. Mã chứng khoán giao dịch:

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: tại công ty chứng khoán

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (tại ngày thông báo giao dịch)

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 65 / 67

6. Số lượng cổ phiếu/ đăng ký mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/:

- Số lượng cổ phiếu/ đăng ký giao dịch:

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá).

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

9. Mục đích thực hiện giao dịch:

10. Phương thức giao dịch:

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày.... đến ngày...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 66 / 67

[FIN-QC-02/BM10](#)

TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức:
- Quốc tịch:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp:
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Fax:.....Email:.....Website:.....
- Chức vụ hiện nay tại công ty:

2. Thông tin về người nội bộ của công ty là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty):

- Họ và tên người nội bộ:
- Quốc tịch:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có):

3. Mã chứng khoán giao dịch:

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: tại công ty chứng khoán

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (tại ngày thông báo giao dịch)

	QUY CHẾ	Mã số: FIN-QC-02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày ban hành: 29/06/2024
		Lần sửa đổi: 00
		Trang: 67 / 67

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi):

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch:

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi):

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch:

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá).

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan:

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (tại ngày báo cáo kết quả giao dịch)

11. Phương thức giao dịch:

12. Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày.... đến ngày...

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký):

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)